

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Bà Thạch Thị Hoa
- 2) Ông Bùi Văn Bình

- **Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/HSST, ngày 28 tháng 07 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **DVT**, sinh năm 1992 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 28 phường VH, quận HM, thành phố H (nay là tổ 28 phường VH, thành phố H). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông DĐL, sinh năm 1968 và bà NTO, sinh năm 1966; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ là NTQA, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 999 lập ngày 23/5/2025 tại PC11B và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền sự; 01 tiền án:

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 20/3/2012 của Công an phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, H xử phạt DVT 1.650.000 đồng về hành vi Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ. Ngày 22/3/2012 T đã nộp tiền phạt vi phạm hành chính.

Tiền án: Bản án số 253/2017/HSST Ngày 11/8/2017 Tòa án nhân dân quận HM xử sơ thẩm 10 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 729/2017/HSPT ngày 29/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phúc thẩm 08 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/01/2018 T đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000

đồng. Ngày 16/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2025. Tạm giữ từ ngày 17/5/2025, đến ngày 23/5/2025 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **NĐT**, sinh năm 1997 tại H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: 31 tổ 18 PT, phường PT, quận HK, H (nay là 31 tổ 18 PT, phường Hồng Hà, H). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NNT, sinh năm 1965 (đã chết) và bà NTKH, sinh năm 1968; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 1003 lập ngày 23/5/2025 tại PC11B và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: bản án số 15/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân quận HK xử 28 tháng tù giam về tội Huy hoại tài sản. Ngày 19/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/5/2025. Tạm giữ từ ngày 17/5/2025, đến ngày 23/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt)

* **Người bị hại:** Anh NLD, sinh năm 2004; Địa chỉ: YM, TA, H. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh ĐQT, sinh năm 2004; Địa chỉ: ĐK, LD, HY. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2025 NĐT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 89L1-4***6 của T1 ra quán nước của DVT ngồi chơi, sau đó T rủ T1 đến KĐT Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, Gia Lâm, H (nay là KĐT Vinhomes Ocean Park xã Gia Lâm, thành phố H) để trộm cắp tài sản, T1 đồng ý. Sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 89L1-4***6 chờ T1 đến KĐT Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, Gia Lâm, H. Khi đến KĐT Vinhomes Ocean, T điều khiển xe mô tô đi tốc độ chậm quanh khu đô thị tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T và T1 đi đến khu vực tòa nhà S2.17 Vinhomes Ocean Park Gia Lâm, T phát hiện trên vỉa hè trước tòa nhà có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không gắn biển kiểm soát, không có người trông giữ. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi về hướng tòa nhà Technopark cách chiếc xe mô tô định trộm cắp khoảng 10m và dừng xe lại bảo T1 đứng canh giới. Sau đó, T1 ngồi trên xe mô tô ngoảnh mặt lại canh giới để cho T tiếp cận và trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T đi bộ lại gần chiếc xe mô tô, dùng tay trái rút bộ Vam phá ổ khóa xe máy đã chuẩn bị từ trước để trong túi quần phía sau, bên trái ra chọc 1 lưỡi vào ổ khóa chiếc xe, lắp tay công và vặn theo chiều kim đồng

hồ mục đích để phá ổ khóa nhưng do T thao tác bằng tay trái là tay không thuận nên không đủ lực, một phần lưỡi văm bị gãy. T cắt bộ văm phá khóa đi, và xoay người về hướng đầu xe, rút ra đoạn dây thép trong túi quần sau bên trái ra và thực hiện câu điện cấp nguồn hệ thống điện cho xe, khi T nhìn thấy đèn mo của xe hiển thị màu xanh đã được nguồn điện. T dắt chiếc xe máy trên và đạp cần khởi động để đi thì phát hiện xe vẫn đang khóa cổ. Lúc này lực lượng công an phát hiện bắt giữ T và T1.

Vật chứng thu giữ của DVT:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, không mang biển số, số khung: RLHJA393***372, số máy: JA70E09***42 (xe đã qua sử dụng)
- 01 tay công bằng kim loại dài khoảng 15cm, có lót cao su màu đỏ đen ở phần cầm;
- 01 đầu văm phá khóa bằng kim loại dài 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹt;
- 01 đầu văm phá khóa bằng kim loại dài 5,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹt bị gãy;
- 01 thanh dây thép kim loại có tổng chiều dài khoảng 07cm, tiết diện khoảng 01mm, tôi màu, được gấp đôi lại.

Vật chứng của NĐT:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 89L1-4***6, số khung: RLHJA3930SY411211, số máy: JA70E-0800997 (xe đã qua sử dụng).

Tại kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJA393***372, số máy JA70E09***42 trị giá 18.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 3566/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen thu giữ của NĐT có số khung RLHJA3930SY411211 và số máy JA70E – 0800997 là số nguyên thủy.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSGL ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H đã truy tố bị cáo DVT và NĐT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo DVT và NĐT khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với DVT); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo DVT, NĐT phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt DVT từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

Xử phạt bị cáo NĐT từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung: RLHJ43930SY411211, số máy: JA70E-0800997, thu giữ của bị cáo NĐT.

* Tịch thu tiêu hủy:

- BKS 89L1 – 4***6

- 01 tay công bằng kim loại dài khoảng 15cm, có lót cao su màu đỏ đen ở phần cầm;

- 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại dài 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹt;

- 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại dài 5,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹt bị gãy;

- 01 thanh dây theo kim loại có tổng chiều dài khoảng 07cm, tiết diện khoảng 01mm, tối màu, được gấp đôi lại.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo DVT, NĐT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, DVT và NĐT khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 16/5/2025 trước sảnh tòa nhà S2.17 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park thuộc xã Đa Tốn, Gia Lâm, H (nay là xã Gia Lâm, thành phố H), các bị cáo NĐT và DVT có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJA393***372, số máy JA70E09***42 trị giá 18.000.000 đồng của anh NLD.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm. Bản thân các bị cáo DVT và NĐT đều là những người vừa chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước trở về địa phương nhưng không tu chí làm ăn mà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Trong vụ án này, T vừa là người khởi xướng, vừa thực hành tích cực còn T1 là người tiếp nhận ý chí của T và thực hành tích cực. Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị 18.000.000 đồng. Hành vi phạm tội này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H đã truy tố và kết luận bị cáo DVT, NĐT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo NĐT không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo DVT: có 01 tiền án: Bản án số 253/2017/HSST Ngày 11/8/2017 Tòa án nhân dân quận HM xử sơ thẩm 10 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 729/HSPT ngày 29/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phúc thẩm 08 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/01/2018 T đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 16/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái

phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo NĐT không có tiền án, tiền sự; Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có 01 tiền án theo Bản án số 15/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân quận HK xử 28 tháng tù giam về tội Hủy hoại tài sản. Ngày 19/10/2022 T1 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bản án này T1 đã được xóa án tích.

Riêng bị cáo DVT, ngoài tiền án chưa được xóa án tích bị tính là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo như đã phân tích ở trên, nhân thân DVT còn có 01 tiền sự đã hết thời hiệu.

Xác định đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nhưng điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị pháp luật xử lý, đặc biệt là bị cáo T đã bị kết án cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo DVT và NĐT đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải nghiêm trị, áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm, bị cáo DVT và NĐT đều có vai trò là người thực hành nhưng DVT là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo NĐT cùng thực hiện hành vi phạm tội nên T là người chịu trách nhiệm chính, T1 đã giúp sức tích cực cho T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo DVT mức hình phạt cao hơn bị cáo NĐT.

Về thời gian tính thời hạn tù: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo DVT và NĐT bị bắt quả tang vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 16/05/2025, đến 20 giờ 30 phút ngày 17/05/2025 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi bị bắt quả tang đến khi có quyết định tạm giữ, bị cáo DVT và NĐT lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, cần tính thời gian đã bắt quả tang từ ngày 16/05/2025 để tính thời hạn tù đối với các bị cáo.

DVT và NĐT không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh NLD đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung: RLHJ43930SY411211, số máy: JA70E-0800997, thu giữ của bị cáo NĐT. Qua xác minh, điều tra, T1 khai nhận T1 mua chiếc xe này của một người không quen biết qua mạng xã hội, qua tra cứu chiếc xe này không có trong tàng thư xe vật chứng, do đó xác đây là xe thuộc sở hữu của T1 và các T1 và T đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Đối với chiếc BKS 89L1 – 4***6: Đây là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số khung RLHJA3929NY448446, số máy JA39E2878453 của anh ĐQT, sinh năm 2004 trú tại ĐK, LD, HY. Anh Thắng xác định đã mất chiếc xe này từ đầu năm 2025 tại khu vực công viên The Manor phường Đại Kim, HM, H nhưng anh Thắng không đi trình báo. Anh Thắng không có yêu cầu nhận lại chiếc BKS 89L1 – 4***6. Xác định chiếc BKS 89L1 – 4***6 không còn giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với: 01 tay công bằng kim loại dài khoảng 15cm, có lót cao su màu đỏ đen ở phần cầm; 01 đầu văm phá khóa bằng kim loại dài 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹt; 01 đầu văm phá khóa bằng kim loại dài 5,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹt bị gãy; 01 thanh dây theo kim loại có tổng chiều dài khoảng 07cm, tiết diện khoảng 01mm, tối màu, được gấp đôi lại. Đây là phương tiện, dụng cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo DVT, NĐT phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với DVT); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106; 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo DVT 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 05 năm 2025.

Xử phạt bị cáo NĐT 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 05 năm 2025.

3. Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung: RLHJ43930SY411211, số máy: JA70E-0800997, thu giữ của bị cáo NĐT.

* Tịch thu tiêu hủy:

- BKS 89L1 – 4***6

- 01 tay công bằng kim loại dài khoảng 15cm, có lót cao su màu đỏ đen ở phần cầm;

- 01 đầu vam phá khóa bằng kim loại dài 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹt;

- 01 đầu vam phá khóa bằng kim loại dài 5,5cm, một đầu tròn, một đầu dẹt bị gãy;

- 01 thanh dây thép kim loại có tổng chiều dài khoảng 07cm, tiết diện khoảng 01mm, tối màu, được gấp đôi lại

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/07/2025 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - H).

5. Về án phí: Bị cáo DVT, NĐT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú
(thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – H;
- Công an thành phố H.
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP H;
- Thị hành án dân sự TP H;
- Phòng THA DS Khu vực 5 - HN
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc